

CHÍNH PHỦ
Số: 64/1998/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 1998

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh chống tham nhũng

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh chống tham nhũng ngày 09 tháng 3 năm 1998;

Căn cứ chỉ đạo của Thường vụ Bộ Chính trị (công văn số 1033-CV/VPTW ngày 07 tháng 8 năm 1998 của Văn phòng Trung ương Đảng);

Theo đề nghị của Tổng Thanh tra Nhà nước,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NGƯỜI CÓ CHỨC VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NHỮNG VIỆC

KHÔNG ĐƯỢC LÀM

Điều 1. Người có chức vụ, quyền hạn quy định tại Điều 2 Pháp lệnh chống tham nhũng bao gồm:

- Cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị thuộc quân đội nhân dân và công an nhân dân theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức;
- Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ và chuyên môn kỹ thuật trong các cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân;
- Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp nhà nước gồm: thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban kiểm soát, trưởng, phó các phòng ban nghiệp vụ;

4. Cán bộ xã, phường, thị trấn gồm: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban Nhân dân; các ủy viên ủy ban và các chức danh chuyên môn;

5. Những người khác được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ và có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ gồm: những người làm hợp đồng trong các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp hoặc những người được những cơ quan, tổ chức đó ủy quyền thực hiện một nhiệm vụ, công vụ.

Điều 2. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn là việc người có chức vụ, quyền hạn sử dụng vị trí công tác, quan hệ công tác, danh nghĩa cơ quan, tổ chức mình hoặc sử dụng vị trí công tác, ảnh hưởng của người có chức vụ, quyền hạn để thu lợi bất chính hoặc thực hiện hành vi trái pháp luật.

Can thiệp trái pháp luật là việc làm của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tác động trực tiếp hoặc gián tiếp vào hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi xem xét, giải quyết lợi ích cho mình hoặc cho người khác.

Thu lợi bất chính là những lợi ích vật chất thu được từ việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình hoặc lợi dụng ảnh hưởng của người khác.

Điều 3. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc người được ủy quyền không được chi tiền công quỹ cho việc tặng quà hoặc chia cho cán bộ, công chức và những người khác ngoài quy định của pháp luật.

Người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của Nhà nước trong việc trích lập và sử dụng các quỹ.

Điều 4. Khi thực hiện nhiệm vụ công vụ, người có chức vụ, quyền hạn không được tự đặt ra các thủ tục, yêu cầu ngoài quy định, trì hoãn việc giải quyết các yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức khi đã đủ các điều kiện quy định; không được trực tiếp hoặc thông qua người khác nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác để thực hiện hoặc không thực hiện nhiệm vụ công vụ của mình.

Điều 5.

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu hoặc người trực tiếp quản lý công quỹ trong các cơ quan, tổ chức không được vay, cho người khác vay tiền công quỹ ngoài quy định của

pháp luật.

2. Những người là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc của tổ chức tín dụng, ngân hàng, người có thẩm quyền thẩm định, xét duyệt cho vay không được vay tiền, bảo lãnh cho người khác vay tiền của tổ chức tín dụng, ngân hàng mà mình công tác.

3. Người có chức vụ, quyền hạn không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để vay tiền của các tổ chức tín dụng, ngân hàng khi chưa đủ các điều kiện và thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 6. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, người trực tiếp quản lý tài sản của cơ quan, tổ chức không được dùng công quỹ, nhà, đất và tài sản khác của cơ quan, tổ chức để thu lợi bất chính cho cá nhân mình; trong trường hợp đang sử dụng tài sản đó thì phải trả lại cơ quan, tổ chức; nếu để hư hỏng, mất mát thì phải bồi thường; lợi ích đã thu được do việc sử dụng tài sản đó phải nộp lại cho công quỹ.

Người có chức vụ, quyền hạn không được sử dụng công sức của những người do mình quản lý để thu lợi bất chính.

Điều 7. Người có chức vụ, quyền hạn không được tiết lộ cho người không có trách nhiệm những thông tin về kinh tế và thông tin khác chưa được phép công bố mà người đó có được từ vị trí công tác hoặc biết được từ các điều kiện khác.

Điều 8. Người có chức vụ, quyền hạn không được gửi tiền, kim khí quý, đá quý của mình vào ngân hàng nước ngoài ở ngoài lãnh thổ Việt Nam, nếu đã gửi trước khi Nghị định này có hiệu lực thì phải chuyển số tiền, kim khí quý, đá quý đó về Việt Nam. Trong trường hợp công tác, học tập ở nước ngoài mà đã gửi thì sau khi kết thúc nhiệm kỳ công tác hoặc hết thời hạn học tập phải chuyển số tiền, kim khí quý, đá quý về Việt Nam.

Điều 9. Những người quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 1 Nghị định này không được:

1. Thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, hợp tác xã, bệnh viện tư, trường học tư, cơ sở nghiên cứu khoa học tư;

2. Đảm nhận các chức danh sau đây: thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban kiểm soát, trưởng, phó các phòng, ban nghiệp vụ trong công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp

tư nhân; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm hợp tác xã; Giám đốc, Phó giám đốc bệnh viện tư, cơ sở nghiên cứu khoa học tư; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường học tư, trừ trường hợp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cử giữ các chức vụ kể trên.

Điều 10. Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức không được đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo về tổ chức nhân sự, kế toán - tài vụ; không được làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức hoặc mua bán vật tư, hàng hóa, tổ chức đấu thầu, giao dịch ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức do mình trực tiếp phụ trách; nếu cơ quan, tổ chức có phòng kho, phòng quỹ thì không được làm trưởng, phó các phòng kho, phòng quỹ. Trong trường hợp vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột hiện đang đảm nhiệm các chức vụ kể trên thì phải chuyển người đó làm các việc khác.

CHƯƠNG II

KÊ KHAI TÀI SẢN

MỤC 1

NGƯỜI KÊ KHAI VÀ TÀI SẢN KÊ KHAI

Điều 11. Việc kê khai tài sản của người có chức vụ, quyền hạn là để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền biết được tài sản của người kê khai, phục vụ công tác quản lý cán bộ, công chức, góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

Việc kê khai không nhằm truy nguyên nguồn gốc tài sản kê khai của người kê khai.

Điều 12.

1. Những người sau đây phải kê khai tài sản:

a) Ở các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân; Bí thư, Phó bí thư Huyện ủy, Quận ủy, Thị ủy và những người giữ các chức vụ tương đương trong các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

b) Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Giám đốc sở, Phó Giám đốc sở; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng Nhân dân; Bí thư, Phó Bí thư

Tỉnh ủy, Thành ủy và những người giữ các chức vụ tương đương trong các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

c) Ở các cơ quan Trung ương: Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng trở lên và những người giữ các chức vụ tương đương trong các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

d) Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng trong các doanh nghiệp Nhà nước; những người được Nhà nước cử giữ chức vụ kể trên trong doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

2. Trong từng thời gian thích hợp, Thủ tướng Chính phủ sẽ quy định những đối tượng khác phải kê khai tài sản.

Điều 13. Tài sản phải kê khai bao gồm:

1. Nhà được thuê, nhà được thừa kế, nhà được tặng cho, nhà mua, nhà tự xây cất hoặc các loại nhà khác mà người kê khai hiện có.

2. Đất được giao quyền sử dụng, đất được thừa kế, đất do chuyển nhượng hoặc các loại đất khác mà trên thực tế người kê khai hiện có.

3. Các tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

MỤC 2

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC KÊ KHAI VÀ VIỆC QUẢN LÝ BẢN KÊ KHAI

Điều 14. Kể từ khi Nghị định này có hiệu lực thi hành, người thuộc diện kê khai tài sản phải kê khai đầy đủ, chính xác, trung thực các loại tài sản quy định tại Điều 13 của Nghị định này và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai của mình.

Điều 15. Người kê khai phải khai đúng mẫu quy định ban hành kèm theo Nghị định này. Hàng năm nếu có sự thay đổi về tài sản thì người kê khai phải kê khai bổ sung.

Người kê khai thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức nào thì nộp bản kê khai cho cơ quan, tổ chức đó.

Điều 16. Khi tiếp nhận bản kê khai, người tiếp nhận phải vào sổ theo dõi, yêu cầu người kê khai ký giao nhận; nếu thấy việc kê khai chưa đúng mẫu quy định thì yêu cầu kê khai lại.

Điều 17. Bản kê khai được quản lý theo chế độ quản lý hồ sơ cán bộ và chỉ được nghiên cứu, khai thác trong trường hợp người kê khai có hành vi tham nhũng.